

THÔNG BÁO

Về kết quả nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 7 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương; nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác đối với viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-ĐHTN, ngày 17/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 276/TB-ĐHTN ngày 28/7/2026 của Hiệu trưởng về việc xét nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 7 năm 2026;

Ngày 04/6/2026, Hội đồng lương Trường Đại học Tây Nguyên đã họp, xét danh sách viên chức được nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 7 năm 2026. Căn cứ kết luận cuộc họp, Hiệu trưởng thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên tháng 7 năm 2026 như sau:

- Tổng số người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung tháng 7 năm 2026: 48 người

Trong đó:

+ Nâng bậc lương thường xuyên: 43 người;

+ Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 05 người.

- Số người đạt điều kiện: 48 người;

(Thông báo kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên và PCTN vượt khung tháng 7 năm 2026 và danh sách kèm theo được đăng trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Nhà trường).

Nhận được Thông báo này, yêu cầu Lãnh đạo, Công đoàn các đơn vị thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động. Những ý kiến phản hồi gửi về phòng Tổ chức cán bộ **trước ngày 07/8/2026 (gặp đ/c Tùng)**.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- TT.CNTT&TV (đăng website Trường)
- Lưu: VT, TCCB (T03b).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

Phụ lục
DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN
VÀ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG THÁNG 7 NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số:/TB-ĐHTN ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc lương						Kết quả nâng bậc lương tính đến 31/7/2026						Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Chức danh hoặc ngạch (Mã số)	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Hệ số chênh lệch bảo lưu hoặc % phụ cấp thâm niên vượt khung	Thời gian tính nâng bậc, PCTNVK lần sau	Hệ số lương tăng thêm do nâng bậc/ phụ cấp thâm niên vượt khung (hệ số chênh lệch)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I. VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN																	
1	Vũ Thị Thu Hường		25/07/1987	K. Y Dược	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
2	Văn Hữu Tài	11/01/1972		K. Y Dược	ThS	V.07.01.02	4	5,42	0	01/07/2023	V.07.01.02	5	5,76	0	01/07/2026	0,34	
3	Ngô Thị Ngọc Yến		22/11/1984	K. Y Dược	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
4	Vũ Thị Thuý Linh		07/04/1995	K. Y Dược	ThS	V.07.01.03	1	2,34	0	07/02/2023	V.07.01.03	2	2,67	0	07/02/2026	0,33	
5	Đỗ Chí Hoàng	20/7/1994		K. Y Dược	ThS	V.07.01.03	1	2,34	0	08/06/2023	V.07.01.03	2	2,67	0	08/06/2026	0,33	
6	Lăng Thị Thu Xuân		26/5/1996	K. Y Dược	ĐH	V.07.01.03	1	2,34	0	08/06/2023	V.07.01.03	2	2,67	0	08/06/2026	0,33	
7	Ngô Xuân Thảo	13/12/1973		K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2023	V.07.01.03	4	3,33	0	01/06/2026	0,33	
8	Hồ Nguyễn Thị Huyền Trân		12/11/1988	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.03	2	2,67	0	01/06/2023	V.07.01.03	3	3,00	0	01/06/2026	0,33	
9	Trang Thị Nguyệt Quế		27/06/1985	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
10	Phạm Đoàn Phú Quốc	20/06/1984		K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
11	Nguyễn Thị Vân Anh		01/06/1982	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
12	Nguyễn Văn Trọng	01/01/1985		K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
13	Mai Thị Xoan		01/01/1985	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
14	Bùi Thị Như Linh		20/10/1982	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
15	Nguyễn Ngọc Hữu	26/08/1982		K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	

16	Chung Như Anh		14/08/1985	K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
17	Hồ Đình Bảo	16/09/1983		K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
18	Trần Thị Xuân Phần		16/01/1988	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
19	Nguyễn Thị Tinh		11/04/1987	K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
20	Nguyễn Thị Thảo		26/05/1988	K. Nông nghiệp	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
21	Nguyễn Thị Hương Cẩm		28/10/1987	K. Nông nghiệp	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
22	Phạm Thanh Hùng	24/08/1986		K. Kinh tế	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
23	Nguyễn Thị Đức Hiếu		30/05/1988	K. Kinh tế	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
24	Phan Thị Thuý		22/04/1988	K. Kinh tế	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
25	Phan Thúy An		24/05/1986	K. Kinh tế	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
26	Trần Thị Thu		04/01/1980	K. Sư phạm	ThS	V.07.01.03	7	4,32	0	01/07/2023	V.07.01.03	8	4,65	0	01/07/2026	0,33	
27	Bùi Thị Thủy		24/02/1985	K. Sư phạm	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
28	Trần Thị Lệ		22/10/1982	K. Sư phạm	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
29	Hoàng Lê Anh Ly		23/08/1985	K. Sư phạm	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
30	Nguyễn Thị Kim Hồng		04/06/1989	K. Sư phạm	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
31	Nguyễn Đình Huân	27/07/1982		K. LLCT	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
32	Đàm Thị Bích Hạnh		21/12/1988	K. KHTNCN	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
33	Trương Bá Phong	02/09/1983		K. KHTNCN	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
34	Phạm Thị Phương		02/06/1987	K. KHTNCN	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
35	Trần Thị Thanh Thảo		01/04/1988	K. KHTNCN	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
36	Nguyễn Thị Thủy		12/10/1984	K. KHTNCN	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
37	Ngô Thị Hiếu		12/03/1979	P. TCCB	TS	V.07.01.02	3	5,08	0	01/07/2023	V.07.01.02	4	5,42	0	01/07/2026	0,34	
38	Nguyễn Anh Tuấn	25/01/1974		P. Kế hoạch TC	ThS	06.031	8	4,65	0	01/07/2023	06.031	9	4,98	0	01/07/2026	0,33	
39	Trần Quỳnh Mai		16/08/1989	P. Đào tạo	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
40	Trần Thị Minh Hà		20/11/1988	P. KH,HTĐMST	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
41	Nguyễn Đình Sỹ	05/11/1980		P. KH,HTĐMST	TS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	
42	Phạm Thị Trang		09/01/1988	TT. NN-TH	ThS	V.07.01.02	1	4,40	0	01/07/2023	V.07.01.02	2	4,74	0	01/07/2026	0,34	

43	Nguyễn Thị Lành		01/08/1977	TT.CNTTTTV	ThS	V.10.02.06	8	4,65	0	01/07/2023	V.10.02.06	9	4,98	0	01/07/2026	0,33	
II. VIÊN CHỨC ĐƯỢC TÍNH HƯỞNG THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG																	
1	Mai Thị Kim Tuyền		02/12/1969	K. Nông nghiệp	ĐH	V.05.02.07	9	4,98	8	01/07/2025	V.05.02.07	9	4,98	9	01/07/2026	1%	
2	Hồ Ngọc Đoan Thư		17/11/1976	K. Ngoại ngữ	ThS	V.07.01.03	9	4,98	5	01/07/2025	V.07.01.03	9	4,98	6	01/07/2026	1%	
3	Lê Tử Trường	16/09/1967		K. Sư phạm	TS	V.07.01.03	9	4,98	0	01/07/2023	V.07.01.03	9	4,98	5	01/07/2026	5%	
4	Bùi Thị Sáu		24/12/1972	P. Kế hoạch TC	ThS	06.031	9	4,98	6	01/07/2025	06.031	9	4,98	7	01/07/2026	1%	
5	Đinh Ta Ri Na		24/08/1971	P. CTSV	ĐH	01.003	9	4,98	8	01/07/2025	01.003	9	4,98	9	01/07/2026	1%	

Danh sách gồm có 48 người (Trong đó: 43 người nâng bậc lương thường xuyên; 05 người được hưởng thâm niên vượt khung).